

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BÌNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST  
Ngày: 25 – 02 – 2022  
V/v tranh chấp về hợp đồng vận  
chuyển tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bạch Phiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.
2. Ông Lê Văn Dài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2021/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vận chuyển tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh An Giang. Có mặt.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn F – Chức vụ: Chủ tịch kiêm giám đốc công ty.

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn H, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn F, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khóm G, thị trấn H, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Nguyễn Văn F vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa*

*nguyên đơn ông Hồ Ngọc A trình bày:*

Ngày 12/01/2020 tại Văn phòng Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E), ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 có ký kết Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020, theo nội dung được ký kết trong hợp đồng, anh Hồ Ngọc A có trách nhiệm chở thuê cát cho Công ty TNHH MTV E1 với số lượng cát là 60 khối cát/01 tàu, ông Hồ Ngọc A chạy đủ 10 tàu thì thanh toán 01 lần, giá thuê vận chuyển mỗi tàu là 2.100.000 đồng. Trong hợp đồng không ghi rõ ông Hồ Ngọc A phải chở bao nhiêu khối cát, chở cát từ địa điểm nào đến địa điểm nào, mà ông Hồ Ngọc A và đại diện Công ty TNHH MTV E1 có thỏa thuận bằng lời nói với nhau là ông Hồ Ngọc A có trách nhiệm chở cát cho Công ty TNHH MTV E1 từ Vàm Thanh Bình đến Trụ sở UBND xã I, huyện H, tỉnh Đồng Tháp đến khi nào công trình hoàn thành, nước đầy kênh thì chở, chở liên tục đến khi nào nước ròng, không chở được thì ngưng.

Theo hợp đồng thì Công ty TNHH MTV E1 phải thanh toán tiền cho ông Hồ Ngọc A khi ông Hồ Ngọc A chở được 10 tàu, nhưng phía Công ty TNHH MTV E1 có yêu cầu ông Hồ Ngọc A chở thêm 05 tàu nữa mới thanh toán luôn.

Ông Hồ Ngọc A trực tiếp chở cát cho Công ty TNHH MTV E1 trong các ngày như sau:

- Ngày 17/01/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 18/01/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 20/01/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 02/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 03/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 06/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 10/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 11/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 12/02/2020, chở được 02 tàu.
- Ngày 14/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 15/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 19/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 20/02/2020, chở được 01 tàu.
- Ngày 21/02/2020, chở được 01 tàu.

Tổng cộng ông Hồ Ngọc A đã chở cát cho Công ty TNHH MTV E1 được 15

tàu, mỗi tàu 60 khối cát. Như vậy, số tiền Công ty TNHH MTV E1 phải trả cho ông Hồ Ngọc A là 31.500.000 đồng.

Do phía Công ty TNHH MTV E1 không trả tiền cho ông Hồ Ngọc A theo hợp đồng (chờ được 10 tàu thì thanh toán tiền 01 lần), nên ông Hồ Ngọc A đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH MTV E1 thanh toán số tiền nêu trên, trường hợp Công ty TNHH MTV E1 không thanh toán tiền cho ông Hồ Ngọc A, thì ông Hồ Ngọc A không tiếp tục vận chuyển cát cho Công ty TNHH MTV Tư vấn – E nữa, nhưng Công ty TNHH MTV Tư vấn – E vẫn không thanh toán.

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hồ Ngọc A yêu cầu Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E) và ông Nguyễn Văn F liên đới trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền Công ty TNHH MTV E1 thuê ông Hồ Ngọc A vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Do tại thời điểm thực hiện hợp đồng nêu trên, ông Nguyễn Văn F (là chồng bà Nguyễn Thị J – bà Nguyễn Thị J là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV E1), là người liên lạc với ông Hồ Ngọc A để ký kết và thực hiện hợp đồng nêu trên với Công ty TNHH MTV E1.

Tại phiên tòa, ông Hồ Ngọc A yêu cầu Công ty TNHH E (hiện nay do ông Nguyễn Văn F là người đại diện theo pháp luật) trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng). Đồng thời, ông Hồ Ngọc A yêu cầu chấm dứt thực hiện Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E).

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH E (trước đây là Công ty TNHH MTV E1) – người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn F có văn bản trình bày:*

Công ty TNHH MTV E1 – do bà Nguyễn Thị J là người đại diện theo pháp luật đã đăng ký thay đổi ngày 03/9/2020 thành Công ty TNHH E – do ông Nguyễn Văn F là người đại diện theo pháp luật.

Ngày 12/01/2020 tại Văn phòng Công ty TNHH MTV E1, ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 có ký kết Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020, nội dung được quy định cụ thể trong hợp đồng. Trong đó, ông Hồ Ngọc A có trách nhiệm chở thuê cát cho Công ty TNHH MTV E1 với số lượng cát là 60 khối cát/01 tàu, chạy đủ 10 tàu thì thanh toán 01 lần, giá thuê vận chuyển mỗi tàu là 2.100.000 đồng. Trong hợp đồng không ghi rõ ông Hồ Ngọc A phải chở bao nhiêu khối cát, mà ông A và đại diện Công ty TNHH MTV E1 có thỏa thuận bằng lời nói với nhau là ông Hồ Ngọc A có trách nhiệm chở cát cho Công ty TNHH MTV E1 từ Vàm Thanh Bình đến Trụ sở UBND xã I, huyện H, tỉnh Đồng Tháp với số lượng cát 7.011m<sup>3</sup> cát san lấp và 300m<sup>3</sup> cát vàng, theo tiến độ Hợp đồng số 02.1001/HĐ.KH-2020 “v/v cung cấp và bơm cát san lấp, cát vàng CT: Trụ sở

UBND xã I – H. Thanh Bình” ngày 10/01/2020 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng K với Công ty TNHH E. Thời gian ông Hồ Ngọc A phải vận chuyển cát cho Công ty TNHH MTV E1 từ ngày 12/02/2020 đến ngày 10/3/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hồ Ngọc A chỉ vận chuyển cho Công ty TNHH MTV E1 được 15 tàu (mỗi tàu 60 khối cát), ông Nguyễn Văn F không xác định được thời gian ông Hồ Ngọc A vận chuyển được 15 tàu nêu trên từ thời gian nào đến thời gian nào. Sau khi chờ được 15 tàu, thì ông Hồ Ngọc A ngưng chờ cát cho Công ty TNHH MTV E1, ông Nguyễn Văn F liên hệ bằng điện thoại cho ông Hồ Ngọc A nhiều lần nhưng không được.

Vì vậy, Công ty TNHH MTV E1 không cung cấp cát theo đúng tiến độ ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng K làm Công ty TNHH MTV E1 thiệt hại số tiền khoảng 120.000.000 đồng và tiền thuê mướn người khác vận chuyển cát.

Ông Nguyễn Văn F là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH E không thống nhất trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn F trình bày:*

Ông Nguyễn Văn F thừa nhận trong thời gian ông Hồ Ngọc A ký kết và thực hiện hợp đồng nêu trên với Công ty TNHH MTV E1 – do bà Nguyễn Thị J là người đại diện theo pháp luật. Ông Nguyễn Văn F là người đứng ra thỏa thuận và liên lạc với ông Hồ Ngọc A.

Ông Nguyễn Văn F không thống nhất liên đới với Công ty TNHH E trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc A. Tuyên bố: Chấm dứt Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E); Buộc Công ty TNHH E trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền thuê vận chuyển cát còn nợ là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc A; Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 giữa Công ty TNHH MTV E1 và ông Hồ Ngọc A; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên của Công ty TNHH E; Hợp đồng số 02.1001/HĐ.KH-2020 “v/v cung cấp và bơm cát san lấp, cát vàng CT: Trụ sở UBND xã I – H. Thanh Bình” ngày 10/01/2020 giữa Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng K với Công ty TNHH E; Văn bản số: 02.1001/HĐ.KH-2020 “v/v tiến độ cung cấp cát san lấp, cát vàng CT: Trụ sở UBND xã I – H. Thanh Bình” ngày 08/02/2020 của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng K; Văn bản số: 14/CV-CTY.2020 “v/v tiến độ cung cấp cát san lấp, cát vàng CT: Trụ sở UBND xã I – H. Thanh Bình – Lần 2” ngày 18/02/2020 của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng K; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 16/3/2020 giữa Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng K với Công ty TNHH E; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán (không đề ngày tháng năm, có xác nhận của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng K với Công ty TNHH E) và Biên bản lấy lời khai của đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc A và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng vận chuyển tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty TNHH E có trụ sở tại khóm G, thị trấn H, huyện H, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH E, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn F đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc A yêu cầu chấm dứt hợp đồng Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E), yêu cầu Công ty TNHH E trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền thuê vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Xét thấy, giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH E có giao kết hợp đồng vận chuyển tài sản (cát) ngày 12/01/2020, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định pháp luật. Việc ông Hồ Ngọc A có vận chuyển cát cho Công ty TNHH E được 15 tàu (mỗi tàu 60 khối cát) với số tiền 31.500.000 đồng, được ông Nguyễn Văn F là người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH E thừa nhận tại Biên bản hòa giải ngày 18/6/2021 của Tòa án. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH E đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (chạy đủ 10 tàu thanh toán 01 lần) cho ông Hồ Ngọc A với số tiền 31.500.000 đồng, ông Hồ Ngọc A đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH E thanh toán số tiền 31.500.000 đồng và thông báo cho Công ty TNHH E biết về việc ông Hồ Ngọc A đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng nêu trên nếu Công ty TNHH E không thanh toán số tiền 31.500.000 đồng cho ông Hồ Ngọc A. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Ngọc A tuyên bố chấm dứt hợp đồng Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E), buộc Công ty TNHH E trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền Công ty TNHH E thuê ông Hồ Ngọc A vận chuyển cát là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

[2.2] Đối với yêu cầu của Công ty TNHH E việc yêu cầu ông Hồ Ngọc A bồi thường do không vận chuyển cát theo đúng tiến độ ký kết hợp đồng, làm Công ty TNHH E thiệt hại số tiền khoảng 120.000.000 đồng và tiền thuê mướn người khác vận chuyển cát. Tòa án đã ra thông báo số 216/TB-TA ngày 08/10/2021, về việc yêu cầu đương sự nộp đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, yêu cầu Công ty TNHH E nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nhưng Công ty TNHH E không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc A, nên Công ty TNHH E phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 422, Điều 428, Điều 530, Điều 535 và Điều 536 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Ngọc A.

Tuyên bố chấm dứt thực hiện Hợp đồng thuê chở cát số: 01/HĐ-GC ngày 12/01/2020 được ký kết giữa ông Hồ Ngọc A và Công ty TNHH MTV E1 (nay là Công ty TNHH E).

Buộc Công ty TNHH E trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền Công ty TNHH E thuê ông Hồ Ngọc A vận chuyển cát còn nợ là 31.500.000 đồng (ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Buộc Công ty TNHH E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.575.000 đồng (một triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả cho ông Hồ Ngọc A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 787.500 đồng (Bảy trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0014463 ngày 11 tháng 5 năm 2021 và số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001278 ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bạch Phiến**